

Vấn đề “Kinh tế tư nhân và đảng viên làm kinh tế tư nhân” đang là vấn đề thời sự trong Đảng ta và cả ngoài xã hội. Thực tế đó chỉ ra những đòi hỏi bức xúc của thực tiễn kinh tế - xã hội nước ta, đồng thời cũng đặt ra vấn đề mà lý luận xây dựng CNXH trong điều kiện thế giới cũng như nước ta hiện nay phải giải đáp.

I. Vấn đề bóc lột

1. Thế nào là bóc lột?

Trong điều kiện nước ta hiện nay, bóc lột nên hiểu là “bóc lột giá trị thặng dư” theo phương thức sản xuất TBCN; bởi vì, từ sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước (kể cả thêm vài năm “vết đuôi” cách mạng dân tộc dân chủ), thì coi như bóc lột phong kiến địa chủ đã bị xóa bỏ. Những hình thức chiếm đoạt phi kinh tế như tham nhũng, buôn lậu, lừa đảo, cho vay nặng lãi, bắt trẻ con lao động khổ nhục v.v... nhìn chung đều bị xã hội lên án và đều bị pháp luật nghiêm cấm.

Do đó chỉ cần bàn đến phạm trù “bóc lột giá trị thặng dư”. Chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường và mở cửa hội nhập với thế giới, chính là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đại hội VI đề xướng và được toàn Đảng, toàn dân đồng tình ủng hộ, thế giới khâm phục. Chủ trương đó xét cho cùng có nghĩa là Đảng ta thừa nhận và cho phép tồn tại tình trạng còn bóc lột giá trị thặng dư. Trọng tâm nền kinh tế nói chung là sản xuất nhỏ còn phổ biến, thì cho dù chúng ta đã thiết lập chế độ chính trị do Đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo, song rõ ràng chế độ kinh tế là không tương ứng. Để khắc phục tình trạng ấy, làm cho đất nước phát triển vững chắc cả về kinh tế cũng như xã hội, chỉ có con đường duy nhất là nhanh chóng phát triển lực lượng sản xuất (và đương nhiên là hình thành các quan hệ sản xuất phù hợp với từng bước phát triển của lực lượng sản xuất, cả về tính chất

và trình độ, mà không phải và không thể áp đặt bất kỳ loại quan hệ sản xuất nào không phù hợp).

Chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần chính là tuân thủ một quy luật của cuộc sống: một phương thức sản xuất hay một thành phần kinh tế chỉ mất đi khi nó không còn khả năng phát triển, không có vai trò và tác dụng. Không kể thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xã mà dưới chế độ ta đang có nhu cầu và

là có tác dụng tiêu cực, còn đối với nước ta hiện nay thì cả Nhà nước và nhân dân đều công nhận nó rất tác dụng, rất hiệu quả để tạo việc làm đem lại đời sống tối thiểu cho nhân dân và góp phần vào phát triển đất nước. Chủ trương đối với hộ nông dân, một sự thay đổi chính sách của Đảng rất điển hình, đã mang lại điều thần kỳ cho nước ta từ chỗ nhập khẩu gạo để cứu đói sang xuất khẩu gạo vào loại tằm cỡ trên thị trường thế giới.

Đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân, nếu được đánh giá đúng và phát huy đúng mức, tôi nghĩ rằng lợi ích cho nhân dân và cho đất nước còn lớn lao hơn nhiều. Mác đã từng đánh giá CNTB đã tạo ra một nền kinh tế đồ sộ

“bằng tất cả các chế độ xã hội từ xưa đến giờ gộp lại”. Vậy thì nếu được Đảng cộng sản lãnh đạo và nhà nước XHCN điều hành để cho lực lượng sản xuất tư bản tư nhân phát triển đúng mức và đúng hướng thì bộ phận này sẽ góp một phần rất quan trọng và không thể thiếu được để cho nền kinh tế đất nước ta chẳng những vượt qua được nguy cơ tụt hậu (đã rõ) mà còn “xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, như mong muốn cuối đời của Bác Hồ kính yêu.

Tại sao ta không “bắt CNTB phục vụ cho CNXH”? Có phải chăng vì ta thành kiến với khái niệm “bóc lột giá trị thặng dư”? Chúng ta hãy nhìn vào thực tế khi một xí nghiệp tư nhân, thậm chí một cửa hàng tư nhân mở ra thì số người nộp đơn xin vào làm việc nhiều gấp 5, 10 lần số lao động cần tuyển dụng, hoặc tình trạng mà nhiều người gọi là “chảy máu chất xám” từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sang các doanh nghiệp tư bản nước ngoài vào đầu tư. Nhìn vào thực tế ấy chúng ta càng đau xót mà phải dừng cảm để chấp nhận cho người lao động, cho con em chúng ta chịu “bị bóc lột” để sống và có cơ hội góp phần xây dựng đất nước.

Song hiện tượng đó không thể hiểu bằng trái tim và truyền thống đạo

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ ĐẢNG VIÊN LÀM KINH TẾ TƯ NHÂN

PHẠM CHÁNH TRỰC



đang được Nhà nước tích cực xây dựng, thì thành phần kinh tế cá thể, hộ gia đình, tiểu chủ vốn là thành phần kinh tế tồn tại lâu dài qua nhiều chế độ xã hội khác nhau (cá thể, hộ gia đình) và từng được Ăng - ghen xem là “tàn dư rơi rớt của phương thức sản xuất lỗi thời” (tiểu chủ) lại đang phát huy tác dụng tích cực và rất hiệu quả trong nền kinh tế nước ta hiện nay. Cái “nền sản xuất nhỏ hàng ngày hàng giờ đẻ ra chủ nghĩa tư bản” này đối với nước Nga đã vào thời kỳ phát triển TBCN thì rõ ràng

đức mà được. Bởi vì một hình thức bóc lột cụ thể chỉ bị lên án và cần phải nghiêm cấm khi nó đã lỗi thời về mặt lịch sử. Hình thức bóc lột giá trị thặng dư ở nước ta hiện nay là có thực, nhưng không phải là lỗi thời về mặt lịch sử. Nền sản xuất theo phương thức tư bản tư nhân mới bắt đầu, tiềm lực lớn lao và ngày càng tăng lên mạnh mẽ, nếu được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và được Nhà nước thúc đẩy, khuyến khích thì chắc chắn nó sẽ phát huy tác dụng tích cực. Hơn nữa, trên cái biển mênh mông của nền sản xuất nhỏ "tiểu nông, tiểu chủ, tiểu thương", nếu không phát huy nền sản xuất lớn thì làm thế nào tích tụ tập trung để phát triển? Nền sản xuất lớn ấy chỉ có thể trở thành hiện thực thông qua thành phần kinh tế nhà nước, thành phần kinh tế tư bản tư nhân trong nước và thành phần kinh tế tư nhân nước ngoài mà ta chủ động hợp tác để hình thành "kinh tế tư bản nhà nước".

2. Có thể chấp nhận bóc lột giá trị thặng dư như thế nào và trong điều kiện gì?

Trước hết, bóc lột giá trị thặng dư chỉ xảy ra khi nào có giá trị thặng dư (m). Như vậy, trong quá trình sản xuất và tái sản xuất, khi một doanh nghiệp có thuê mướn lao động thì chưa phải là có bóc lột. Đây là một trong những điểm then chốt để xử lý vấn đề phân phối m . Điều này cũng phải giải tỏa cho việc thuê mướn lao động đang cần việc làm, và ta không nên vội vàng lên án việc thuê mướn và đi làm thuê. Bởi lẽ, một gia đình thiếu lao động vì chiến tranh (liệt sĩ, hay nạn nhân chiến tranh), vì chết bệnh, vì bẩm sinh tật nguyền... cần thuê lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh là việc làm bình thường và cần thiết. Hoặc như một bác sĩ muốn mở phòng khám bệnh, một kiến trúc sư muốn mở văn phòng thiết kế thì không thể làm một mình được. Có rất nhiều việc cụ thể tương tự như vậy mà chế độ ta cần khuyến khích. Còn về người lao động, trong khi nền kinh tế còn nhỏ bé và yếu ớt thì tìm được việc làm là tốt lắm rồi, không nên phân vân mãi việc có bị bóc lột hay không.

Việc phân phối m trong chế độ ta hiện nay có luật pháp nhà nước quy định. Sau khi trừ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý, chủ doanh nghiệp phải làm nghĩa vụ thuế theo

đúng luật pháp. Phần lợi nhuận còn lại (lợi nhuận ròng) được Nhà nước công nhận là hợp pháp thì đương nhiên là phần của chủ doanh nghiệp được hưởng. Nếu chủ doanh nghiệp đem một phần lợi nhuận để tái đầu tư thì được Nhà nước khuyến khích. Như vậy phần lợi nhuận được hưởng của chủ doanh nghiệp mà thông thường ta gọi là phần giá trị thặng dư bị chủ bóc lột, thì hoàn toàn được nhà nước kiểm soát và chi phối. Nếu thấy phần còn lại đó quá lớn, thì Nhà nước đánh thuế lợi tức lũy tiến, lợi tức bổ sung hay thuế thu nhập dần cư. Khi Nhà nước đánh thuế đến mức mà họ thấy nếu tiếp tục sản xuất kinh doanh chẳng được gì mà còn cực khổ thêm thì họ sẽ xin Nhà nước đóng cửa, trả "môn bài". Và sự việc dẫn đến là nhiều lao động thất nghiệp, Nhà nước cũng không thu được thuế...

Vậy là chúng ta có thể tìm thấy cái giá của sự "xóa bỏ bóc lột giá trị thặng dư". Chúng ta cũng có thể tìm ra mức tối thiểu để chấp nhận cho chủ doanh nghiệp "bóc lột giá trị thặng dư" do người lao động làm ra: Mức đó là chừng nào người chủ doanh nghiệp còn cảm thấy hàng hóa sản xuất kinh doanh để làm giàu cho mình và có đóng góp cho xã hội. Triệt tiêu cái động lực đó cũng có nghĩa là phá hoại sản xuất kinh doanh trong giai đoạn phát triển của đất nước ta hiện nay cho đến khi ít nhất là ta thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (không phải đến năm 2020 mà xa hơn!).

Tóm lại nếu xem xét trên lập trường vì lợi ích cơ bản lâu dài của nhân dân, ta có thể chấp nhận tình trạng người lao động còn bị "bóc lột giá trị thặng dư" trong một mức độ hợp lý mà nhà nước XHCN kiểm soát được.

II. Đảng viên có thể và cần phải tham gia làm kinh tế tư nhân

1. Trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay, Đảng ta xác định: "Kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt". Như vậy, Đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất kinh doanh. Các cấp ủy phải tăng cường lãnh đạo kinh tế và từ phong trào cách mạng của quần chúng lao động sản xuất kinh doanh, công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước mà xây dựng Đảng, rèn luyện đảng viên, phát triển đảng viên và củng cố tổ chức

Đảng.

Nhưng kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xã chỉ có thể thu dụng một phần nhỏ lực lượng đảng viên. Cả bộ máy nhà nước các ngành các cấp cũng chỉ thu dụng thêm một số đảng viên nữa mà thôi. Vậy đông đảo đảng viên phải làm kinh tế tư nhân, nếu không muốn làm kẻ ăn bám xã hội, không muốn rời bỏ vị trí tiên phong lãnh đạo quần chúng. Ở xã hội ta hiện nay do không có thực tiễn nào khác, do đó không có chân lý nào khác. Điều đơn giản đó là một sự thật khách quan.

2. Trong thực tế Đảng ta đang cho phép và khuyến khích đảng viên gởi tiền tiết kiệm, mua công trái, mua cổ phiếu... có thể xem đại bộ phận đảng viên (nếu không nói là toàn thể) đang thực hiện đúng như vậy. Thế mà lại suất tiền gởi ngân hàng cũng như lợi tức cổ phiếu, trái phiếu đều là một bộ phận giá trị thặng dư do người lao động tạo ra.

Vậy thì đồng vốn bỏ ra đầu tư sản xuất kinh doanh với đồng vốn mua cổ phiếu, công trái hay gửi tiết kiệm lấy lãi thì có gì khác nhau về bản chất? Và nếu không cho phép đảng viên bỏ vốn ra đầu tư sản xuất kinh doanh thì có phải là điều phi lý rõ ràng hay không? Chắc chắn nhân dân ta sẽ bất bình và hoài nghi chính sách của Đảng ta là mẫu thuẫn và không trong sáng. Vừa khuyến khích phát triển kinh tế nhiều thành phần vừa buộc tội đảng viên làm kinh tế nhiều thành phần.

Có ý kiến cho rằng: không sợ dân không tin Đảng và Nhà nước ta mà không đầu tư sản xuất kinh doanh, vì lợi nhuận là quyết định cho họ có đầu tư hay không. Tôi e rằng loại ý kiến như vậy là rất chủ quan và đánh giá thấp quần chúng nhân dân. Còn đối với người nước ngoài mà nói vậy cũng e rằng ta chưa nắm chắc bài học khủng hoảng tài chính tiền tệ vừa qua.

3. Về chủ trương hạn chế đảng viên làm kinh tế ở mức cá thể tiểu chủ mà thôi, nghe có vẻ có thể tạm yên tâm để tránh cho đảng viên khỏi phải mang tiếng là bóc lột giá trị thặng dư khi phát triển doanh nghiệp thành doanh nghiệp tư bản tư nhân. Tuy nhiên chủ trương như vậy vừa không thực tế vừa gây nghi ngờ trong nhân dân như đã trình bày ở trên.

Trong thực tế doanh nghiệp đã kinh doanh thì không thể dừng lại nữa

chừng, mà dừng lại có nghĩa là thụ lùi, sẽ bị đối thủ cạnh tranh quật ngã. Hơn nữa, vì sao “nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm” của mọi hoạt động xã hội trong giai đoạn hiện nay, trung tâm điểm của trào lưu cách mạng trong xã hội, mà đảng viên lại không đi tiên phong bằng cách sử dụng phương thức sản xuất tiên tiến, trái lại chỉ loay hoay ở những “tàn dư còn rơi rớt của những phương thức sản xuất đã lỗi thời”? Nếu đảng viên không dám sử dụng phương thức sản xuất kiểu tư bản ấy thì làm sao ta có thể động viên nhân dân làm điều đó được.

4. Như phần trên đã phân tích, về nguyên tắc nhà nước XHCN hoàn toàn có thể kiểm soát và chi phối được việc phân phối giá trị thặng dư chủ doanh nghiệp được thu hưởng. Do đó trong trường hợp đảng viên là chủ doanh nghiệp tư bản tư nhân thì người đảng viên ấy có thể và cần được tổ chức Đảng hướng dẫn để sử dụng phần giá trị thặng dư được chia theo mục đích lý tưởng cách mạng của mình:

- Một là, chăm lo gia đình có cuộc sống tốt nhưng không quá cách biệt với mức sống trung bình của xã hội, nhất là chăm lo giáo dục đào tạo con em.

- Hai là, dành một phần cần thiết lợi nhuận để tái đầu tư phát triển doanh nghiệp.

- Ba là, dành một phần lợi nhuận để tái đầu tư nhưng ghi thành cổ phần của công nhân để chia cổ tức cho công nhân khi nào còn làm việc tại doanh nghiệp.

- Bốn là, ngoài ra khi Nhà nước thấy cần thiết thì sẽ tham gia cổ phần để giúp doanh nghiệp giữ vững định hướng.

Như vậy với ý thức tự giác người đảng viên có thể từng bước xã hội hóa phần giá trị thặng dư được chia để đến một lúc nào đó tỷ lệ vốn của chủ doanh nghiệp sẽ thấp hơn vốn xã hội ta chuyển dần doanh nghiệp tư bản tư nhân thành doanh nghiệp cổ phần hoặc tư bản nhà nước.

Đương nhiên các Đảng bộ, chi bộ cơ sở có vai trò trách nhiệm lãnh đạo đảng viên, giáo dục đảng viên giữ vững bản chất giai cấp công nhân, không ngừng nâng cao tính Đảng và lý tưởng cách mạng.

Tôi xin được trình bày cụ thể hơn một giải pháp “xã hội hóa giá trị thặng dư” như thế nào.

Giải thiết gọi:

- m_1 là phần trả lãi cổ đông.

- m_2 là thuế lợi tức và các khoản nộp sau thuế.

- m_3 là phần giá trị thặng dư còn lại cần xử lý.

Ta có: $m = m_1 + m_2 + m_3$

Nếu chủ doanh nghiệp là người trực tiếp quản lý thì chủ doanh nghiệp được hưởng một phần trong chi phí quản lý đã tính.

Nếu chủ doanh nghiệp là một cổ đông thì cũng được chia lãi cổ đông. Nếu chủ doanh nghiệp bỏ vốn toàn bộ thì được hưởng toàn bộ m_1 .

Việc phân phối các bộ phận m_1 , m_2 như vậy là hiển nhiên. Vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân còn vướng mắc chính là ở chỗ xử lý phần giá trị thặng dư còn lại m_3 . Có mấy trường hợp:

a. Nếu người đảng viên, chủ doanh nghiệp đem toàn bộ m_3 để tái đầu tư mở rộng sản xuất thì được Đảng khuyến khích, luật pháp thừa nhận. Ở đây không nên và không thể cho tài đầu tư để “tăng cường mức độ bóc lột”, bởi vì số lợi nhuận trở thành vốn đầu tư và đến lượt nó, sẽ tạo ra lợi nhuận mới với phương thức phân phối tương tự như trường hợp mà ta đang xử lý. Vậy ta hoàn toàn có thể “quy ước” rằng m_3 được tái đầu tư thì đảng viên chủ doanh nghiệp không bóc lột phần giá trị thặng dư m_3 .

b. Trường hợp m_3 được phân phối lại một lần nữa cho toàn bộ các thành viên của doanh nghiệp (chủ, cổ đông, công nhân viên...) và phân phối hết theo một số tiêu chuẩn nào đó do đại hội công nhân viên và cổ đông hiệp thương quy định, thì người đảng viên là chủ doanh nghiệp nhận phần được chia một cách hợp lý, công bằng mà không phải là bóc lột.

c. Trường hợp khá quen thuộc là phân phối m_3 thành:

- Quỹ tái đầu tư phát triển doanh nghiệp.

- Quỹ khen thưởng cán bộ công nhân viên.

- Quỹ từ thiện xã hội

- Phần còn lại là phân chia chủ doanh nghiệp.

Việc phải bàn cãi ở đây là tỷ lệ % của 4 bộ phận nhỏ và phần thứ 4 chia cho chủ có hợp lý không và đảng viên là chủ doanh nghiệp có được thừa nhận là không bóc lột hay không.

Tỷ lệ % của 4 phần nhỏ nêu trên cũng được đại hội doanh nghiệp (cán bộ công nhân viên và cổ đông) xem xét định ra, trên cơ sở giác ngộ của quần chúng và do Đảng bộ doanh nghiệp lãnh đạo, cho nên có thể chấp nhận được.

Còn vấn đề phần còn lại của m_3 chia cho chủ doanh nghiệp là đảng viên thì nên xem đó là phần thụ hưởng rất công bằng và hợp lý để khuyến khích, tạo động lực cho chủ doanh nghiệp. Nếu ta xem công nhân, cán bộ trong doanh nghiệp được thưởng sáng kiến, thưởng vượt mức kế hoạch, thưởng lao động giỏi... là hợp lý và nên lập quỹ khen thưởng thì đối với chủ doanh nghiệp cũng phải thưởng năng lực quản lý giỏi tạo ra nhiều lợi nhuận, thưởng hành động tích cực mang vốn gia đình ra tổ chức sản xuất, tạo việc làm cho xã hội, thưởng gương mẫu chấp hành pháp luật, thưởng tái đầu tư phát triển, mở rộng thị trường mới cho hàng VN v.v...

Vậy trong trường hợp này ta có thể “quy ước” xem phần m_3 còn lại chia cho chủ doanh nghiệp không phải là giá trị thặng dư bị bóc lột; trái lại đó là phần thưởng xứng đáng của xã hội thừa nhận đảng viên làm kinh tế tư nhân là hợp lý, hợp pháp. Quy ước này tương đương với chủ trương đã được Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khoá VII) của Đảng cho phép “Đảng viên được làm kinh tế đến mức tiểu chủ” (Văn kiện Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII, trang 95).

Ta nói tương đương vì tiểu chủ vẫn được hưởng lợi nhuận từ giá trị thặng dư của lao động làm thuê, dù phương thức sản xuất có khác.

Hoặc như chủ trương cho phép đảng viên được hưởng lãi suất, cổ tức từ việc gửi tiền ở ngân hàng hay mua trái phiếu, cổ phiếu... có nghĩa là cho phép nhận một phần giá trị thặng dư từ lao động của người khác.

Như vậy, qua nghiên cứu, ta đã thấy mở ra hướng giải quyết toàn bộ việc phân phối lợi nhuận, theo đó việc đảng viên làm kinh tế tư nhân được thừa nhận là không bóc lột giá trị thặng dư với điều kiện thừa nhận phương thức phân phối như trên.

Vấn đề còn lại là đảng viên làm kinh tế tư nhân có giới hạn không và được thừa nhận là đủ tư cách là “đảng viên không bóc lột” như điều lệ Đảng

quy định hay không.

Theo các nhà kinh điển Mác Lênin, quan hệ sở hữu quyết định quan hệ quản lý và phân phối. Vậy chúng ta cũng cần xử lý mối quan hệ sở hữu cho đến nơi đến chốn. Trong quá trình đổi mới doanh nghiệp nhà nước, Đảng ta cũng đồng thời chỉ ra phương thức xử lý vấn đề sở hữu thế nào cho phù hợp với thực trạng của nền kinh tế nước ta: Để tạo động lực cho doanh nghiệp nhà nước, Đảng chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, làm cho chủ sở hữu nhà nước gắn với sở hữu cá nhân người công nhân lao động và với sở hữu tư nhân còn nhiều sinh lực trong xã hội đương thời nữa. Học tập cách làm đó, ta có thể hướng dẫn cho doanh nghiệp có chủ sở hữu là đảng viên từng bước cổ phần hóa doanh nghiệp bằng hai con đường:

- Cổ phần hóa bằng cách bán bớt cổ phần cho công nhân lao động hoặc thu thêm cổ phần bằng cách thu hút vốn riêng của công nhân lao động hoặc thu hút cả vốn ngoài xã hội để mở rộng sản xuất trang bị mới thiết bị hiện đại.

- Hoặc sử dụng phần lợi nhuận m_3 nói trên đây thuộc "quỹ phát triển doanh nghiệp" để chuyển cho công nhân lao động của doanh nghiệp làm vốn cổ phần góp vào vốn doanh nghiệp.

Cả hai con đường đều dẫn tới tình hình là chủ doanh nghiệp trở thành một tập thể cổ đông chứ không đơn thuần là chủ tư nhân. Khi mà "sản xuất TBCN của những công ty cổ phần đã không còn là một nền sản xuất tư nhân nữa, mà là một nền sản xuất cho một số cổ đông" như Ăng - ghen nhận định, và khi mà nền sản xuất ấy lại nằm trong hệ thống "nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước", thì chúng ta có thể chắc chắn rằng đảng viên chủ doanh nghiệp tư nhân sẽ trở thành đảng viên nằm trong tập thể cổ đông làm chủ doanh nghiệp và có vai trò tiên phong trong quần chúng lao động và cổ đông doanh nghiệp. Ở một số doanh nghiệp nào đó có tầm quan trọng chiến lược hoặc sản xuất những sản phẩm hàng hóa mà nhà nước cần nắm thì một trong các cổ đông của doanh nghiệp đó sẽ là cổ đông nhà nước. Trong trường hợp này, đảng viên là chủ trước đây của doanh nghiệp sẽ

có một chỗ dựa vững chắc để điều hành doanh nghiệp phát triển đúng hướng. Cũng có thể gọi đó là "doanh nghiệp tư bản nhà nước", theo một ý nghĩa nào đó.

Công ty cổ phần, công ty cổ phần có cổ đông nhà nước đều là những hình thức kinh tế TBCN nhưng chủ sở hữu không còn là một nhà tư bản mà là một tập thể cổ đông. Do đó người đảng viên trước đó là chủ doanh nghiệp tư nhân TBCN nay là một cổ đông nên không bị coi là "bóc lột" kiểu chủ tư nhân TBCN nữa. Vậy, đảng viên có thể sử dụng hình thức công ty TBCN để sản xuất kinh doanh mà không nhất thiết dẫn tới "bóc lột giá trị thặng dư". Mặt khác những đảng viên khi làm chủ doanh nghiệp tư nhân sử dụng phương thức sản xuất kinh doanh TBCN mà vẫn không "bóc lột giá trị thặng dư" thì đảng viên ấy tỏ rõ trình độ tiên phong và bản lĩnh cách mạng của mình, xứng đáng giữ vai trò vị trí tiên phong trong nền kinh tế nhiều thành phần.

Tóm lại, trong điều kiện thực hiện xã hội hóa giá trị thặng dư và cổ phần hóa sở hữu tư nhân thì doanh nghiệp tư nhân sẽ không còn thuần túy là kinh tế tư nhân. Với hai điều kiện ấy chúng ta đồng thời thừa nhận cho đảng viên làm kinh tế tư nhân mà không cần có giới hạn nào. Điều đó phù hợp với quy luật cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và giải quyết tình trạng những nhằng nhazy đưa đi tìm tiêu chí thế nào là tiểu chủ, thế nào là tư bản tư nhân. Đi tìm giới hạn để ngăn cấm đảng viên phát triển kinh tế quá mức qui định là việc làm trái quy luật phát triển xã hội, ngược lại nguyện vọng lý tưởng của đảng viên mong muốn cống hiến càng nhiều càng tốt cho nhân dân. Cho phép đảng viên làm kinh tế không giới hạn mà vẫn đảm bảo giữ vững tính chất tiên phong gương mẫu, vẫn đảm bảo bản chất "đảng viên không bóc lột" đó là một thách thức lớn lao bậc nhất đặt ra cho sự lãnh đạo của Đảng hiện nay, một thách thức mà chúng ta tin tưởng Đảng hoàn toàn có đủ điều kiện và đủ bản lĩnh để vượt qua.

III. Những kiến nghị

Đất nước ta đi vào thời kỳ xây dựng phát triển với một nền kinh tế còn non yếu, trong khi đó đường lối đại hội VI đến nay luôn khẳng định là phải phát triển nền kinh tế nhiều thành phần và thực tiễn 10 năm qua đã chứng minh

đường lối đó hoàn toàn đúng.

Vướng mắc lớn trong xã hội hiện nay là việc đánh giá vai trò vị trí và tác dụng của thành phần kinh tế tư bản tư nhân chưa được khẳng định dứt khoát, chưa được khuyến khích mạnh mẽ và đặc biệt là việc đảng viên chưa được phép tham gia. Do đó, xin kiến nghị với Trung ương Đảng và Bộ chính trị:

1. Chấp nhận ở nước ta trong quá trình đi lên CNXH, còn tồn tại bóc lột giá trị thặng dư. Song không nên quá định kiến, không nên dè dặt một cách thô bạo như đối với kẻ thù trước đây, gây ra tâm lý căng thẳng đối đầu trong các thành phần kinh tế và trong nhân dân; thay vào đó phải kích mạnh mẽ nạn tham nhũng, phá hoại kinh tế, đầu cơ buôn lậu...

2. Cần khuyến khích mạnh mẽ phát triển kinh tế tư bản tư nhân không giới hạn về qui mô cũng như về thời gian. Kinh tế tư bản tư nhân được kinh doanh mọi lĩnh vực mà Nhà nước không cấm. Nhanh chóng đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ là phổ biến đi lên sản xuất lớn, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Giao nhiệm vụ cho đảng viên gương mẫu đi đầu thực hiện nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, trên mọi lĩnh vực, trong mọi thành phần kinh tế, cả trong nước và trên thị trường thế giới. Giao nhiệm vụ cho đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân một mặt chấp hành nghiêm túc và gương mẫu mọi pháp luật nhà nước, mặt khác có trách nhiệm đối với quần chúng lao động với tư cách "Đảng viên là người lãnh đạo, người đi đầu thật trung thành của nhân dân", đồng thời luôn tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, luôn luôn gắn bó với tổ chức Đảng, chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ đảng viên, coi việc kinh doanh theo phương thức sản xuất tư bản tư nhân là phương tiện để thực hiện lý tưởng cách mạng của mình, đó là làm cho "dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh tiến lên xây dựng CNXH".

Tôi nghĩ rằng các kiến nghị nêu trên nếu như được chấp thuận, sẽ tạo ra một sinh khí mới cho xã hội ta, tạo ra một bước phát triển kinh tế sôi nổi, sống động, đẩy lùi khó khăn trì trệ và tình trạng thất nghiệp, nghèo đói... hiện nay ■